

Số: 1908 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 21 tháng 07 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BNV ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; Quyết định số 289/QĐ-BNV ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm 2022, Chỉ số CCHC tỉnh Gia Lai đạt 80,35/100 điểm, thấp hơn năm 2021 là 5,82 điểm (năm 2021 là 86,17/100 điểm) và xếp vị trí thứ 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thấp hơn 16 bậc so với năm 2021 (năm 2021 xếp vị trí thứ 42/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai đạt 82,52%, thấp hơn năm 2021 là 3,48%, xếp vị trí thứ 16/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cao hơn 29 bậc so với năm 2021 (năm 2021 là 86%, xếp vị trí thứ 45/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cải thiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế của các chỉ số thành phần trong Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) trong triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nâng cao hiệu quả CCHC trên địa bàn tỉnh; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2022. Phấn đấu Chỉ số CCHC; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh năm 2023 tăng điểm và tăng tỷ lệ hài lòng so với năm 2022.

## 2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kế hoạch phải đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các nội dung, tiêu chí đánh giá của Bộ Nội vụ.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đặc biệt là các cơ quan theo dõi, phụ trách các lĩnh vực của công tác CCHC đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số CCHC.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các lĩnh vực CCHC của tỉnh phải tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác CCHC.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tập trung khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn tồn tại, hạn chế

#### 1.1. Tiêu chí “Thực hiện kế hoạch CCHC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và tham mưu chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong Kế hoạch năm.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC; rà soát lại những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3033/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh Gia Lai, đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm, quan tâm chỉ đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2023.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo nhiệm vụ được giao.

#### 1.2. Tiêu chí “Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành báo cáo định kỳ về CCHC gửi Bộ Nội vụ theo quy định tại Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Nội vụ.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Chậm nhất là ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

### **1.3. Tiêu chí thành phần “Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra hoàn thành việc xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh nêu cụ thể các vấn đề phát hiện qua kiểm tra và kiến nghị cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra xử lý; giao cụ thể thời gian xử lý đối với từng kiến nghị.

- Các cơ quan, đơn vị địa phương được kiểm tra khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC, đảm bảo tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải được xử lý; báo cáo cụ thể kết quả xử lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh/Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Sau khi kết thúc đợt kiểm tra.

### **1.4. Tiêu chí thành phần “Công bố thủ tục hành chính (TTHC), danh mục TTHC theo quy định”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời và công bố TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông theo quy định của bộ, ngành Trung ương.

- Các quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Trường hợp văn bản QPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành thì quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản QPPL có quy định về TTHC.

- Công bố TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông theo thẩm quyền quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định.

- Các sở, ban, ngành tỉnh thường xuyên theo dõi quyết định công bố của bộ, cơ quan ngang bộ; theo trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, kịp thời xây dựng dự thảo quyết định công bố danh mục TTHC, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC; trên cơ sở quyết định công bố nhóm TTHC liên thông của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, các sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi, trách nhiệm của mình kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục nhóm TTHC liên thông; trong quá trình rà soát các TTHC, xét cần thiết đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh công bố nhóm TTHC thí điểm liên thông tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo mục tiêu, yêu cầu tại khoản a mục này.

**1.5. Tiêu chí thành phần “Công khai TTHC và các quy định có liên quan”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia; trên Cổng DVC của tỉnh và các Website của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC; tại Bộ phận Một cửa các cấp.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc công khai TTHC; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra trang TTĐT của các đơn vị, địa phương sau khi có Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương tăng cường cung cấp thông tin về TTHC lên Trang TTĐT; phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành Cổng DVC tỉnh Gia Lai đảm bảo hoạt động ổn định, bảo mật, an toàn thông tin, kết nối, đồng bộ dữ liệu về với Cổng DVC Quốc gia.

- Các sở, ban, ngành tỉnh kịp thời cập nhật danh mục, thông tin TTHC của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các TTHC được cung cấp thông tin trên Trang TTĐT khi có thay đổi.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Sau khi có quyết định công bố TTHC.

### **1.6. Tiêu chí thành phần “Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia; 100% hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng DVC của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành cập nhật lại hệ thống để đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia các hồ sơ sai mã TTHC.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã cập nhật đầy đủ các hồ sơ tiếp nhận vào Hệ thống Một cửa điện tử; thực hiện đúng các quy trình xử lý và cập nhật, kết thúc hồ sơ đúng với tình trạng xử lý thực tế để tránh tình trạng thống kê giữa hệ thống một cửa và thực tế không đồng nhất, làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của toàn tỉnh. Thực hiện cập nhật bộ TTHC, các biểu mẫu theo quy định mới; sử dụng các trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đúng quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.7. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”; Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai yêu cầu các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện xác định nguyên nhân tại một số Chi nhánh có tỷ lệ hồ sơ chậm trễ cao từ đó có giải pháp khắc phục cụ thể nhằm giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trong giải quyết thuộc lĩnh vực đất đai.

- Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhieu, tiêu cực, giải quyết hồ sơ trễ hạn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; nếu để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bureau điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.8. Tiêu chí thành phần “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Thanh tra tỉnh tăng cường triển khai công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương

+ Tiếp tục quán triệt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm nêu gương trong toàn cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương như: quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị... bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các văn bản của cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Tăng cường trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đảm bảo công khai dân chủ trong công tác tổ chức cán bộ, công khai tài chính...

+ Xây dựng kế hoạch và thường xuyên kiểm tra công vụ trong việc thi hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm tạo điều kiện để công chức, người lao động và nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của công chức, người lao động trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trong mọi mặt của đời sống xã hội.

+ Chú trọng đến công tác phòng ngừa, tạo môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch, xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết, không ngừng nâng cao ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của công chức, viên chức, người lao động. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, kỷ cương tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.9. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng chức danh cụ thể.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Rà soát lại tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh về số lượng, chất lượng theo từng nhóm chức danh, gắn với vị trí công việc hiện tại; xác định rõ những mặt hạn chế và yếu kém để đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa sử dụng lâu dài hoặc bổ sung, thay thế; đào tạo, bồi dưỡng của địa phương cần gắn với nhu cầu sử dụng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; ưu tiên đào tạo các vị trí quan trọng, cần thiết; tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, bồi dưỡng.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã cho từng năm và cả nhiệm kỳ. Tổ chức rà soát để có phương án đào tạo, bồi dưỡng đối với những người còn thiếu tiêu chuẩn quy định. Đồng thời, xây dựng phương án bố trí, sắp xếp sang vị trí công tác khác đối với những người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng không hoàn thành đúng thời gian quy định.

- Đối với cán bộ lớn tuổi ở cấp xã hiện nay, nếu không đáp ứng đủ trình độ chuyên môn, không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thì có thể giải quyết theo chế độ thôi việc để kiện toàn và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cho phù hợp với quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Nội vụ/UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.10. Tiêu chí thành phần “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn NSNN.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Đề nghị UBND cấp huyện, các chủ đầu tư, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh triển khai các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh như sau:

- Rà soát, hoàn thành thủ tục đầu tư, công tác lựa chọn nhà thầu đối với các dự án mới giao vốn để sớm triển khai thi công công trình. Đối với các công trình đã hoàn thành thủ tục đầu tư đang triển khai thi công, các công trình chuyển tiếp cần tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn để hoàn thành công trình đảm bảo tiến độ.

- Thường xuyên rà soát tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư các dự án, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch được giao. Xử lý nghiêm các trường hợp chậm tiến độ để không làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện, giải ngân chung của tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án quan trọng, dự án cấp thiết đang đầu tư dở dang. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đến hết niên độ ngân sách năm 2023, các chủ đầu tư phải giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao; đây là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan theo quy định.

- Đôn đốc việc giải ngân vốn NSNN năm 2023 theo đúng quy định về thanh toán vốn ngân sách, quy định của Luật đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn NSNN năm 2023. Định kỳ hằng tháng, quý, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết đề nghị báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.11. Tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Tài chính:

+ Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán NSNN.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính để phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:



+ Việc lập dự toán phải trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

+ Quá trình thực hiện chi các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; kinh phí kinh phí đặc thù cuối năm chi không hết phải hoàn trả lại ngân sách hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

+ Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính phải tổ chức rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định để thực hiện chi tiêu, bảo đảm quy chế phải quy định rõ các nội dung chi theo chế độ, mức chi của từng nội dung chi.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.12. Tiêu chí thành phần “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Tài chính:

+ Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

+ Sau khi thanh tra, kiểm toán kết thúc, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch khắc phục kiểm toán, trong kế hoạch ghi rõ cụ thể thời gian hoàn thành đối với các đơn vị, địa phương.

+ Triển khai một số nội dung như: Tích cực tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Thường xuyên theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Các đơn vị được kiểm toán:

+ Cần nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước về thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát lại các tồn tại trong quản lý tài chính kế toán, điều hành, thanh toán và quyết toán kinh phí.

+ Tự tổ chức kiểm tra, rà soát lại kết quả kiểm toán, nghiêm túc thực hiện kiến nghị kiểm toán đúng thời gian quy định và phải gửi báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán về Sở Tài chính, UBND tỉnh. Với các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước còn chưa phù hợp, không còn tính khả thi, khó khăn trong thực hiện, đơn vị được kiểm toán cần chủ động báo cáo giải trình kịp thời với cơ quan cấp trên và Kiểm toán nhà nước để được xem xét, giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.13. Tiêu chí thành phần “Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100%; 01 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70%; 01 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Triển khai giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị SNCL.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.14. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Căn cứ hướng dẫn về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL trong từng lĩnh vực của các cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kinh phí cho các

đơn vị SNCL đảm bảo giảm chi trực tiếp từ NSNN (chi thường xuyên) 10% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.15. Tiêu chí thành phần “Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành kết nối sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai việc kết nối nền tảng điện toán đám mây.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

**1.16. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.17. Tiêu chí thành phần “Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPv6.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành triển khai thực hiện các giai đoạn chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

Gia Lai theo Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh (trong đó có Công thông tin điện tử tỉnh).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.18. Tiêu chí thành phần “Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt tối thiểu 30%; cấp huyện đạt tối thiểu 20% và cấp xã đạt tối thiểu 15%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện: Triển khai nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống số hóa kết quả giải quyết TTHC; hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc xây dựng, để đảm bảo thống nhất đầu mối quản lý, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện (theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh tại Thông tư 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.19. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% DVCTT được xây dựng toàn trình.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đáp ứng yêu cầu cung cấp DVCTT toàn trình, DVCTT một phần theo quy định tại Chương III của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải

quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, gửi văn bản đề xuất đối với các dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**1.20. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ được giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

+ Duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức; đồng thời tiếp tục nghiên cứu phát triển trên các nền tảng ứng dụng khác.

+ UBND cấp huyện giao nhiệm vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên Tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên các Cổng DVC.

+ Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ việc sử dụng DVCTT, ứng dụng thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân, doanh nghiệp.

+ Các cơ quan nhà nước khi thực hiện các TTHC với cơ quan hành chính nhà nước khác đã được triển khai DVCTT thì không được nộp trực tiếp, phải nộp trực tuyến để đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Xây dựng, phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng DVC quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh. Chuẩn bị việc cung cấp Cổng dữ liệu mở bao gồm các dữ liệu chuyên ngành do tỉnh Gia Lai công bố, cấp phép để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lại hoặc phân phối nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và sự tham gia hợp tác của người dân, doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, giá trị mới cho xã hội.

+ Triển khai việc hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để cung cấp DVCTT, xử lý hồ sơ TTHC; tiếp tục xây dựng, cung cấp các DVCTT toàn trình và nâng cao tỷ lệ DVCTT của tỉnh được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia.

+ Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp kỹ thuật để tăng cường đảm bảo về an toàn và an ninh thông tin cá nhân khi sử dụng DVCTT; tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa các DVCTT trên các thiết bị di động thông minh; qua ứng dụng Zalo... để tạo thuận tiện cho công dân, doanh nghiệp.

- Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện, hoàn thành trong năm 2023.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai: Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền; thực hiện các chuyên mục tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp tham gia khai thác và sử dụng hiệu quả các DVCTT, thanh toán trực tuyến do cơ quan hành chính của tỉnh cung cấp.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**1.21. Tiêu chí thành phần “Thực hiện thanh toán trực tuyến”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và 100% hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Như điểm b, khoản 1.20, mục 1 của kế hoạch này.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**1.22. Tiêu chí “Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2023 tăng so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu, xin ý kiến UBND tỉnh để sửa đổi quy trình đăng ký triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (thay thế văn bản số 2631/SKHĐT-DN, ngày 18/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư); tiếp tục thực hiện cải cách TTHC nhằm giải quyết hồ sơ đăng ký đầu tư với thời gian nhanh nhất và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tuần cho UBND tỉnh về tình hình xử lý hồ sơ, giải quyết khó khăn, vướng mắc các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh để UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; trong đó có các dự án điện gió, điện mặt trời đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung quy hoạch.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.23. Tiêu chí “Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giá trị thu ngân sách của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 30 so với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo nghị quyết của Quốc hội. Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh để chủ động triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch dự toán thu NSNN năm 2023.

- Đảm bảo khai thác các nguồn thu, tiết kiệm chi trên địa bàn một cách hợp lý, tích cực, bền vững, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Thực hiện nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu; triển khai quyết liệt công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn trong việc thu hồi nợ đọng thuế; đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ điện tử cho người nộp thuế.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.24. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao đạt và vượt.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

## **2. Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)**

### **2.1. Mức độ hài lòng của người dân đối với tiếp cận dịch vụ**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với tiếp cận dịch vụ tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 83,99%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi tắt là bộ phận Một cửa).

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh (đối với những nơi đã chuyển Bộ phận một cửa sang Bưu điện):

+ Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC một cách dễ dàng, nhanh chóng tại trụ sở của cơ quan, trên Trang TTĐT. Ngoài ra, mở rộng các hình thức thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Đài Truyền thanh – Truyền hình, qua mạng xã hội.

+ Tiếp tục quan tâm cải thiện nơi làm việc, bổ sung thêm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tiếp đón và làm việc tại Bộ phận một cửa đảm bảo đầy đủ biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy; đủ chỗ ngồi cho người dân, tổ chức đến giao dịch; trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ, dễ sử dụng; khắc phục những điểm bất hợp lý trong không gian đón tiếp, làm việc với người dân, tổ chức, chấm dứt tình trạng người dân, tổ chức phải đứng làm việc với cơ quan nhà nước hoặc vị trí ngồi giao dịch còn bất tiện, kém thoải mái.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **2.2. Mức độ hài lòng của người dân đối với TTHC**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với TTHC tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 84,04%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương

+ Phải niêm yết công khai, minh bạch TTHC tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu; cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.



+ Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các hình thức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của các Công/Trang TTĐT, vận hành hiệu quả Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh cung ứng DVCTT và có giải pháp để hỗ trợ, giúp người dân, tổ chức sử dụng DVCTT.

+ Nghiêm túc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong việc lập hồ sơ, TTHC (như xây dựng các bộ biểu mẫu tham khảo, thành lập các tổ tư vấn thực hiện thủ tục ngay tại Bộ phận một cửa, tư vấn qua điện thoại, website, ứng dụng di động...).

+ Thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định trong giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhất là về thành phần hồ sơ, mức phí/lệ phí và thời hạn giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **2.3. Mức độ hài lòng của người dân đối với công chức tại Bộ phận một cửa**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với công chức tại Bộ phận một cửa tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 85,39%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện tại Bộ phận một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện tại Bộ phận một cửa thì xác định lỗi và đề nghị thay đổi vị trí công tác (nếu cần).

- Bưu điện tỉnh tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, năng lực chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ TTHC.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh:

+ Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra và xử lý ngay các trường hợp vi phạm về thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện đòi hỏi giấy tờ sai quy định, tự đặt thêm khâu công việc, những nhiễu, tiêu cực. Chấp hành nghiêm các quy định về hướng dẫn hồ sơ bằng Phiếu hướng dẫn, đề nghị bổ sung hồ sơ không quá 01 lần và bằng văn bản, đối với hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo từ chối giải

quyết hồ sơ, hồ sơ trễ hẹn phải có thông báo hẹn lại thời gian trả kết quả,... Không để người dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên bồi dưỡng, hỗ trợ cho nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận một cửa để nắm vững quy định về TTHC để cung cấp thông tin, hướng dẫn TTHC cho người dân, tổ chức đúng quy định, tận tình và chu đáo.

+ Phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp theo dõi và chịu trách nhiệm về hoạt động của Bộ phận Một cửa, về thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết công việc của công chức một cửa và công chức chuyên môn có liên quan.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

#### **2.4. Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả dịch vụ**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả dịch vụ tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 80,90%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, trọng tâm là thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị SNCL trong công tác cải cách TTHC; trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phải đảm bảo kết quả giải quyết phù hợp với quy định, đầy đủ thông tin, thông tin chính xác và đảm bảo tính công bằng; kiên quyết xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh:

+ Thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung để nâng cao tính công khai, minh bạch và kiểm soát việc giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, quá hạn đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bru điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **2.5. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tăng ít nhất 04% so với năm 2022 (năm 2022 là 77,89%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bru điện tỉnh:

+ Phân công cán bộ, công chức, viên chức sẵn sàng tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn những vấn đề mà người dân, tổ chức còn vướng mắc; kết quả trả lời, giải đáp những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị phải được phản hồi trực tiếp, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và công bố công khai qua Cổng/Trang TTĐT, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi làm việc và các hình thức phù hợp khác.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng của Bộ phận Kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh, của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC.

+ Kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bru điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3. Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt, đạt hiệu quả**

#### **3.1. Tiêu chí “Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Kiểm tra từ 30% trở lên cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Thực hiện theo Kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Nội vụ.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo Kế hoạch.

### **3.2. Tiêu chí “Công tác tuyên truyền CCHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua cả 03 hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của tỉnh; (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và đa dạng tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Thực hiện theo Kế hoạch số 3011/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 của tỉnh Gia Lai.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Công đoàn viên chức tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo Kế hoạch.

### **3.3. Tiêu chí “Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Có từ 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên được hội đồng thẩm định Trung ương công nhận.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong CCHC thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC chung của tỉnh. Đảm bảo hàng năm, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC và báo cáo Sở Nội vụ để tổng hợp, gửi Bộ Nội vụ thẩm định (Các giải pháp, sáng kiến phải bám sát một trong 06 nội dung CCHC được nêu tại Chương trình tổng thể của Chính phủ; Nội dung báo cáo phải đầy đủ thông tin về tên của sáng kiến/giải pháp; làm rõ tính mới, tính hiệu quả và phạm vi áp dụng của sáng kiến, giải pháp đề xuất và hiệu quả thực tế mang lại...).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.4. Tiêu chí “Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tổ chức từ 02 cuộc đối thoại/diễn đàn trở lên (phải theo chuyên đề, không tính các cuộc tiếp công dân và tiếp xúc cử tri định kỳ); có ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn và 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lựa chọn chủ đề, chuẩn bị các nội dung, tham mưu UBND tỉnh tổ chức các cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp.

- Sau các cuộc đối thoại/diễn đàn, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp; chuyển thông tin và cùng các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động giải quyết dứt điểm các kiến nghị hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, đề xuất.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả xử lý các đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.5. Tiêu chí “Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành đúng tiến độ tất cả các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện hoàn thành đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao; quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ; thường xuyên rà soát lại những nhiệm vụ được giao, đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm, quan tâm chỉ đạo thực hiện để hoàn thành đúng tiến độ tất cả các nhiệm vụ.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo nhiệm vụ được giao.

### **3.6. Tiêu chí “Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền và báo cáo kết quả TDTHPL định kỳ hàng năm đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời gian theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Tư pháp.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo Kế hoạch, quy định.

### **3.7. Tiêu chí “Rà soát văn bản QPPL”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp kịp thời, đúng quy định; 100% văn bản QPPL hoàn thành việc xử lý sau rà soát và báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu về nội dung, thời gian theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh kịp thời và đúng quy định.

- Thực hiện báo cáo công tác rà soát văn bản QPPL theo quy định, đảm bảo 100% văn bản QPPL hoàn thành việc xử lý sau rà soát.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Tư pháp.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2024.

### **3.8. Tiêu chí “Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% văn bản hoàn thành việc xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các sở, ban, ngành thực hiện tham mưu UBND tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật do các bộ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và kiến nghị xử lý đối với văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị; đảm bảo 100% văn bản hoàn thành việc xử lý.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tư pháp/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra (nếu có).

### **3.9. Tiêu chí “Kiểm soát quy định TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Không có TTHC ban hành trái thẩm quyền; có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL quy định TTHC.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Văn phòng UBND tỉnh

- Thực hiện kiểm soát quy định TTHC trong dự thảo văn bản QPPL do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trình, trong đó thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động, thẩm định, công bố theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm, tổ chức thực hiện và tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện, đảm bảo tất cả các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC đều được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023/Theo Kế hoạch.

### **3.10. Tiêu chí “Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp sở, huyện, xã được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa của cấp huyện, xã; 100% số TTHC trong Danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 và các văn bản khác (nếu có) được đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp; Từ 50 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên

thông cùng cấp; Từ 30 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Đề nghị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

### **3.11. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giải quyết đúng hạn 100%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: UBND cấp huyện, cấp xã tập trung tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; nếu để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.12. Tiêu chí thành phần “Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn; nếu để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức.



c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bureau điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Khi đề xảy ra trễ hẹn.

**3.13. Tiêu chí thành phần “Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 80% - 100% CQCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu, xác định nguyên nhân, triển khai các biện pháp cải thiện chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC; quan tâm hơn nữa việc đánh giá giải quyết TTHC nói riêng, cải cách TTHC nói chung; tích cực phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong đánh giá giải quyết TTHC nhằm bảo đảm việc đánh giá phản ánh thực trạng, đáp ứng mục đích, yêu cầu của việc đánh giá, từ đó góp phần nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan nhà nước.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bureau điện tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

**3.14. Tiêu chí “Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được trả lời và công khai theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Xử lý hiệu quả và công khai theo quy định 100% số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Sau khi có phản ánh kiến nghị/theo thời gian quy định.

### **3.15. Tiêu chí “Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đúng quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các CQCM cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện; 100% sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu các CQCM cấp tỉnh, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; 100% số phòng thuộc CQCM cấp tỉnh và tương đương (bao gồm cả thanh tra, văn phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành) có số lượng lãnh đạo phù hợp với định mức biên chế được giao; giảm số lượng đơn vị SNCL so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Thực hiện nghiêm Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sắp xếp lại bộ máy bên trong các chi cục, ban trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

+ Căn cứ Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ chủ quản, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thực hiện đúng quy định.

+ Tham mưu bổ nhiệm lãnh đạo cấp sở đúng quy định về cơ cấu số lượng theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện rà soát, sắp xếp lại cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các phòng thuộc cơ quan mình một cách hợp lý.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hành chính và đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026.

- Sở Nội vụ: Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Triển khai có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII như Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/ 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/ 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.16. Tiêu chí “Thực hiện các quy định về quản lý biên chế”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính, tổng số lượng người làm việc được giao.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng biên chế hành chính không vượt quá số lượng so với số biên chế hành chính được giao; số người làm việc tại các đơn vị SNCL không vượt quá số lượng so với số người làm việc tại các đơn vị SNCL được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.17. Tiêu chí “Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã và 100% số vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP; kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định; tổng hợp, báo cáo tình hình xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.18. Tiêu chí “Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành hoặc trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, thành lập mới tổ chức trên địa bàn tỉnh; 100% cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí; 100% đơn vị SNCL phê duyệt theo thẩm quyền hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm; Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; Bố trí viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo: Các cơ quan, tổ chức hành chính phải bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí; Các đơn vị SNCL thuộc tỉnh phải thực hiện đúng các quy định sau: Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm; hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; bố trí viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.19. Tiêu chí “Tuyển dụng công chức, viên chức”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tuyển dụng công chức tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện (nếu có); UBND cấp huyện tổ chức tuyển dụng cấp xã; Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tuyển dụng viên chức tại các đơn vị SNCL phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.20. Tiêu chí “Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số lãnh đạo cấp sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện khi bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.21. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành 100% kế hoạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2023 của tỉnh; thường xuyên báo cáo kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc về Sở Nội vụ để kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

- Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần thiết), đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đề ra.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.22. Tiêu chí “Công tác quản lý, sử dụng tài sản công”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: (1) 100% cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; (2) có kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; (3) từ 80% trở lên cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định; rà soát, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản đối với cơ sở nhà, đất theo quy định.

- Sở Tài chính tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: (1) Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan; (2) Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Tài chính; (3) Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.23. Tiêu chí thành phần “Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Có thêm từ 01 đơn vị SNCL trở lên được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên (không tính các trường hợp giao lại).

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ tài chính đơn vị SNCL. Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính đối với đơn vị SNCL.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.24. Tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Tài chính:

+ Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán NSNN.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính để phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Việc lập dự toán phải trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

+ Quá trình thực hiện chi các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; kinh phí kinh phí đặc thù cuối năm chi không hết phải hoàn trả lại ngân sách hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

+ Các cơ quan nhà nước, đơn vị SNCL thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính phải tổ chức rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định để thực hiện chi tiêu, bảo đảm quy chế phải quy định rõ các nội dung chi theo chế độ, mức chi của từng nội dung chi.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.25. Tiêu chí thành phần “Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Tiếp tục duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.26. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Thông tin và Truyền thông triển khai vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh; đồng thời thực hiện kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.27. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 90% trở lên; 100% UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 70% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử...).

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.28. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% sở, ngành và tương đương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã kết nối.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Thông tin và Truyền thông duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (liên thông 4 cấp: Trung ương - tỉnh - huyện - xã).

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

## d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.29. Tiêu chí thành phần “Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định; 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục duy trì kết nối hệ thống báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; đồng thời triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Tiếp tục duy trì, tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật lên Cổng/Trang TTĐT các đơn vị, địa phương.

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã/Văn phòng UBND tỉnh.

## d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.30. Tiêu chí thành phần “Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử và có đầy đủ tính năng theo quy định.



b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc xây dựng, để đảm bảo thống nhất đầu mối quản lý, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.31. Tiêu chí “Mức độ phát triển doanh nghiệp”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường; vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) tăng so với năm 2022. Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp tăng so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Làm việc với các huyện, thị xã, thành phố về kế hoạch phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và các giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả trong năm 2023.

- Hỗ trợ và đề nghị UBND cấp huyện triển khai một số giải pháp phát triển doanh nghiệp:

+ Tích cực triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển doanh nghiệp năm 2023 trên địa bàn và giao chỉ tiêu cụ thể phát triển doanh nghiệp cho các đội thuế trực tiếp quản lý địa bàn kinh doanh tại các phường, xã; Phòng Tài chính – Kế hoạch... trực thuộc UBND cấp huyện. Đưa chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp vào nội dung định kỳ đánh giá hàng tháng của địa phương.

+ Tăng cường vận động, tuyên truyền và hỗ trợ các hộ kinh doanh có đủ điều kiện để chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp. Nên chú trọng tổ chức tuyên truyền cho tất cả các hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh khi chuyển đổi hoạt động sang loại hình doanh nghiệp. Một số chính sách hỗ trợ gồm: Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm đầu hoạt động; Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các TTHC thuế và chế độ kế toán.

- Tiếp tục phát huy tổ vận động, hỗ trợ và tư vấn pháp lý để trực tiếp làm việc, tuyên truyền, khuyến khích các hộ kinh doanh có doanh thu và khả năng nộp thuế ổn định chuyển đổi sang đăng ký thành lập và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

- Chỉ đạo cho cơ quan thuế tại địa phương tăng cường quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh dựa vào quy mô (doanh thu, vốn kinh doanh, số lượng lao động, ngành nghề kinh doanh, diện tích kinh doanh, nhu cầu sử dụng hóa đơn thường

xuyên...) để vận động những hộ kinh doanh có tiềm lực, điều kiện chuyển đổi sang thành lập doanh nghiệp.

- Chỉ đạo cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc UBND cấp huyện tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình đăng ký thành lập doanh nghiệp ngay khi các cá nhân, hộ gia đình đến làm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập mới doanh nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương (hỗ trợ 1 triệu đồng/DN thành lập mới trên địa bàn).

- Xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư chi tiết trên địa bàn và tích cực kêu gọi, xúc tiến đầu tư trên địa bàn.

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và kịp thời thực hiện, áp dụng các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động, để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập mới để khởi nghiệp. Tổ chức tư vấn trực tiếp hoặc qua điện thoại về gia nhập thị trường cho các doanh nghiệp mới thành lập.

- Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp trên địa bàn để trao đổi nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

- Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh so với quy định. Không đặt ra các khoản thu, các điều kiện ràng buộc ngoài quy định.

#### c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính/Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

*(Một số mục tiêu cụ thể nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023 trong phụ lục kèm theo)*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc “rõ việc - rõ người - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ hiệu quả” cho các phòng, ban, đơn vị và cho từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quyết liệt để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC hàng năm theo Kế hoạch này và chỉ đạo của UBND tỉnh. **Thời gian gửi kế**

**hoạch góp phần khắc phục, duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS tỉnh Gia Lai năm 2023 về Sở Nội vụ chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kế hoạch này.**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC) về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, đặc biệt đối với việc giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực và tự giác tham gia với tư cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng chính quyền.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai, Cổng TTĐT tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác CCHC của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là các sáng kiến CCHC có hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời phản ánh những hạn chế, tồn tại của bộ máy, của cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện CCHC.

4. Giao Sở Nội vụ làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC được xác định trong Đề án Chỉ số CCHC. Định kỳ hàng quý tổng hợp, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện gửi);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, SNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**



**Phụ lục**

**MỤC TIÊU CU THỂ NHẪM DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC, CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH GIA LAI NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số 1908 /KH-UBND ngày 21 /07 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>				
1	TC 1.1 - Thực hiện kế hoạch CCHC	Hoàn thành 100% kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch
2	TC 1.2 - Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Nội vụ	Chậm nhất là ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo
3	TCTP 1.3.1 - Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong	Từ 30% trở lên cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC)	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	năm	cấp huyện được kiểm tra trong năm		Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Nội vụ	
4	TCTP 1.3.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra hoàn thành việc xử lý	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh/Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra	Sau khi kết thúc đợt kiểm tra
5	TC 1.4 - Công tác tuyên truyền CCHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền CCHC cả 3 hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên Cổng TTĐT của tỉnh; (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài PT-TH của tỉnh.</li> <li>- Ngoài các hình thức trên, tuyên truyền thêm ít nhất một</li> </ul>	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Công đoàn viên chức tỉnh, Sở Văn hoá, Thể	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		trong các hình thức sau: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CCHC; tọa đàm về CCHC; sân khấu hóa hoặc các hình thức tuyên truyền mới, sáng tạo khác.		thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	
6	TC 1.5 - Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Có từ 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên (Hàng năm, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC và báo cáo Sở Nội vụ để tổng hợp, gửi Bộ Nội vụ thẩm định)	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm
7	TC 1.6 - Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức từ 02 cuộc đối thoại/diễn đàn trở lên (phải theo chuyên đề, không tính các cuộc tiếp công dân và tiếp xúc cử tri định kỳ);</li> <li>- Có ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn;</li> <li>- 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
8	TC 1.7 - Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Thực hiện đầy đủ và đúng thời gian quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo nhiệm vụ được giao
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	TCTP 2.1.1 - Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: + Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. + Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Tư pháp	Theo kế hoạch
2	TCTP 2.1.2 - Xử lý kết quả TDTHPL	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Tư pháp	Trong năm 2023
3	TCTP 2.2.1 - Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Thực hiện công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực,	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		ngưng hiệu lực kịp thời, đúng quy định.		huyện/Sở Tư pháp	
4	TCTP 2.2.2 - Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	100% văn bản QPPL hoàn thành việc xử lý sau rà soát	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm/kết thúc năm đánh giá
5	TC 2.3 - Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị.	100% văn bản hoàn thành việc xử lý (nếu có)	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TTHC</b>				
1	TC 3.1 - Kiểm soát quy định TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có TTHC ban hành trái thẩm quyền;</li> <li>- Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL quy định TTHC.</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2023/Theo Kế hoạch
2	TCTP 3.2.1 - Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời.</li> <li>- Công bố TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông theo quy định của bộ, ngành Trung</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày văn bản QPPL có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành.</li> </ul>



TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		ương.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp văn bản QPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành thì quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản QPPL có quy định về TTHC.</li> </ul>
3	TCTP 3.2.2 - Công khai TTHC và các quy định có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia;</li> <li>- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC của tỉnh và các Website của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC;</li> <li>- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa các cấp.</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông / Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TTHC phải được nhập, đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố hoặc chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố đối với các TTHC quy định trong văn bản QPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.</li> <li>- Ngay sau khi có Quyết định công bố TTHC.</li> </ul>
4	TCTP 3.2.3 - Công khai tiến độ, kết quả	- 100% hồ sơ TTHC được	Văn phòng	Văn phòng	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia; - 100% hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng DVC của tỉnh.	UBND tỉnh	UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	
5	TCTP 3.3.1 - Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	- 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp sở được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; - 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa; - 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa.	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm
6	TCTP 3.3.2 - Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	100% số TTHC trong Danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 và các văn bản khác (nếu có) được đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp		Chi huy Quân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	
7	TCTP 3.3.3 - Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Từ 50 TTHC trở lên	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
8	TCTP 3.3.4 - Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Từ 30 TTHC trở lên	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
9	TCTP 3.4.1 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Giải quyết đúng hạn 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
10	TCTP 3.4.2 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Giải quyết đúng hạn 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm
11	TCTP 3.4.3 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Giải quyết đúng hạn 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm
12	TCTP 3.4.4 - Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Khi để xảy ra trễ hẹn
13	TCTP 3.4.5 - Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 80% - 100% CQCM cấp tỉnh đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên;</li> <li>- Từ 80% - 100% UBND cấp huyện đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên;</li> <li>- Từ 80% - 100% UBND cấp xã đạt điểm đánh giá từ tốt trở</li> </ul>	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		lên.		huyện, cấp xã	
14	TCTP 3.5.1 - Xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được trả lời	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sau khi có phản ánh kiến nghị/theo thời gian quy định
15	TCTP 3.5.2 - Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sau khi có văn bản trả lời/theo thời gian quy định
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>				
1	TCTP 4.1.1 - Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	Thực hiện kịp thời, đúng quy định	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Khi có quy định mới của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức có hiệu lực thi hành
2	TCTP 4.1.2 - Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	- 100% sở, ban, ngành tỉnh thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu các CQCM cấp tỉnh; - 100% số phòng thuộc CQCM cấp tỉnh và tương	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		<p>đương (bao gồm cả thanh tra, văn phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành) có số lượng lãnh đạo phù hợp với định mức biên chế được giao;</p> <p>- 100% các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu.</p>			
3	TCTP 4.1.3 - Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị SNCL so với năm 2021	Có giảm so với năm 2022	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023
4	TCTP 4.2.1 - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
5	TCTP 4.2.2 - Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị SNCL của tỉnh	Sử dụng không vượt quá tổng số lượng người làm việc được giao	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
6	TCTP 4.3.1 - Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
7	TCTP 4.3.2 - Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	Có thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
8	TCTP 4.3.3 - Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	100% số vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>				
1	TCTP 5.1.1 - Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành hoặc trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, thành lập mới tổ chức trên địa bàn tỉnh			
2	TCTP 5.1.2 - Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	100% cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
3	TCTP 5.1.3 - Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đơn vị SNCL phê duyệt theo thẩm quyền hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm;</li> <li>- 100% đơn vị SNCL hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt;</li> <li>- 100% đơn vị SNCL bố trí viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí.</li> </ul>	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
4	TCTP 5.2.1 - Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh,	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh;	Theo kế hoạch (nếu có)



TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	ĐVHC cấp huyện, cấp xã	định		UBND cấp huyện, UBND cấp xã	
5	TCTP 5.2.2 - Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị SNCL thuộc tỉnh	100% đơn vị SNCL thực hiện đúng quy định	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch (nếu có)
6	TCTP 5.3.1 - Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% số lãnh đạo cấp sở và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định;</li> <li>- 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định;</li> <li>- 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định.</li> </ul>	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023
7	TC 5.4 - Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có lãnh đạo UBND tỉnh và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên;</li> <li>- Không có lãnh đạo cấp sở, ngành, huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên;</li> <li>- Không có lãnh đạo cấp</li> </ul>	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		phòng thuộc CQCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.			
8	TCTP 5.5.1 - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Hoàn thành 100% kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
9	TC 5.6 - Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ cấp xã đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng chức danh cụ thể;</li> <li>- 100% công chức cấp xã đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng</li> </ul>	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ/UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		chức danh cụ thể.			
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	TCTP 6.1.1 - Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN	Thực hiện giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn NSNN	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
2	TCTP 6.1.2 - Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
3	TCTP 6.1.3 - Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
4	TCTP 6.2.1 - Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	100% cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
5	TCTP 6.2.2 - Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công;</li> <li>- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.</li> </ul>	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Tài chính	Thường xuyên trong năm
6	TCTP 6.2.3 - Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Từ 80% trở lên cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
7	TCTP 6.3.1 - Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Có thêm từ 01 đơn vị SNCL trở lên được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên (không tính các trường hợp giao lại)	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
8	TCTP 6.3.2 - Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên so với năm 2022;</li> <li>- Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên so với</li> </ul>	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		năm 2022; - Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm 2022.			
9	TCTP 6.3.3 - Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	Thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
10	TCTP 6.3.4 - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	Từ 10% trở lên	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
1	TCTP 7.1.1 - Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
2	TCTP 7.1.2 - Triển khai Trung tâm dữ	- Triển khai Trung tâm dữ liệu	Sở Thông tin	Sở, ban, ngành	- Trong năm 2023;

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	phục vụ chuyển đổi số đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định; - Kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định.	và Truyền thông	tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Thông tin và Truyền thông	- Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.
3	TCTP 7.1.3 - Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
4	TCTP 7.1.4 - Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
5	TCTP 7.2.1 - Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	- 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%. - 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 90% trở lên.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		- 100% UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 70% trở lên.			
6	TCTP 7.2.2 - Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử từ 4 cấp chính quyền	- 100% sở, ngành và tương đương đã kết nối; - 100% UBND cấp huyện đã kết nối; - 100% UBND cấp xã đã kết nối.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
7	TCTP 7.2.3 – Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định; - 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã/Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2023
8	TCTP 7.3.1 – Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	- Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan/Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		Truyền thông; - Thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPv6.			
9	TCTP 7.3.3 - Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử và có đầy đủ tính năng theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện/Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023
10	TCTP 7.3.4 - Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt tối thiểu 30%;</li> <li>- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt tối thiểu 20%;</li> <li>- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tối thiểu</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông/Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023



TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		15%.			
11	TCTP 7.3.5 - Tỷ lệ DVCTT toàn trình	100% DVCTT được xây dựng toàn trình	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
12	TCTP 7.3.6 - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	100% hồ sơ được giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
13	TCTP 7.3.7 - Thực hiện thanh toán trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến;</li> <li>- 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến;</li> <li>- 100% hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
VIII	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH</b>				
1	TCTP 8.1.1 – Mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 83,99%)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
2	TCTP 8.1.2 - Mức độ hài lòng về TTHC thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 84,04%)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
3	TCTP 8.1.3 - Mức độ hài lòng về công chức tại Bộ phận Một cửa thuộc Chỉ số	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 85,39%)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	SIPAS			phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	
4	TCTP 8.1.4 - Mức độ hài lòng về kết quả dịch vụ thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 80,90%).	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023
5	TCTP 8.1.5 - Mức độ hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 04% so với năm 2022 (năm 2022 là 77,89%)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
				cấp xã	
6	TC 8.2 - Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2023 tăng so với năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023
7	TCTP 8.3.1 - Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023
8	TCTP 8.3.2 - Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) tăng so với năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023
9	TCTP 8.3.3 - Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	Tăng so với năm 2022	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
				huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	
10	TC 8.4 - Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	Giá trị thu ngân sách của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 30 so với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Tài chính	Sở Tài chính/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
11	TC 8.5 - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao đạt và vượt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023